TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 30/9/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Quàng Văn Sun**

Ông **Nguyễn Khắc Thiện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thuỳ Dương** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 05/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐ-HSST ngày 22/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng S (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày: 08/5/1985, tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Nơi thường trú: Bản N, xã N, tỉnh Đ (trước đây là bản N xã N, thành phố Đ, tỉnh Đ). Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã P, tỉnh Đ (trước đây là bản S, xã H, huyện M, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh V và bà Lương Thị X; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Lò Thị O, sinh năm: 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lý A Chía, sinh năm: 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 15/10/1982. Địa chỉ: Khu 4, xã K, huyện T, tỉnh P (nay là Khu 4, xã Đ, tỉnh P), Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Giàng A H, sinh năm: 1988, Vắng mặt, có lý do;

2. Chị: Vàng Thị C, sinh năm: 2001, Vắng mặt không có lý do;

Cùng địa chỉ: Bản S, xã P, tỉnh Đ (trước đây là bản S, xã H, huyện M, tỉnh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn về đền bù thanh sắt giữa Nguyễn Xuân T và Nguyễn Trọng S từ trước nên vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 26/02/2025 T đi xe ô tô đỗ gần ở trước cửa nhà S ở bản San Súi, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà (nay là bản San Súi, xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên), lúc đó S đang đóng hàng cho khách trong kho thì T đến nói chuyện về việc trước đó xe ô tô của T đè méo sắt của S, sau đó hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. T đã dùng tay phải túm cổ áo của S lôi ra đầu xe của T, S cũng túm lấy cổ áo của T rồi T quật S ngã xuống đất. S bị ngã xuống đất thì T bóp cổ S, lúc đó có Giàng A H vào can ngăn, S thoát ra rồi chạy vào chỗ hiên nhà lấy một thanh sắt, T lúc này đang đứng trước cửa nhà S, S dùng hai tay cầm hai đầu thanh sắt đẩy T ra nhưng T vẫn lao về phía S, nên S lùi lại một bước, tay phải cầm một đầu thanh sắt vụt một phát vào đầu bên trái của T để lại thương tích có kích thước 3x1 cm. T túm được thanh sắt hai bên giằng co thanh sắt thì có Đinh Thi Y và Giàng A D đến căn ngăn lấy được thanh sắt. Sau đó S đi vào nhà thì T tiếp tục chạy vào nhà lôi S ra ngoài nhưng được mọi người can ngăn. T được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên khám, điều trị. Cùng ngày anh Giàng A H đã trình báo nguồn tin cho Công an xã Hừa Ngài. Ngày 27/02/2025 T làm đơn đến Công an xã Hừa Ngài tố cáo S.

Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường, thu giữ của Nguyễn Trọng S 01 *(Một)* thanh kim loại màu trắng dài 50,3 cm, đường kính 2,5 cm, thanh kim loại có lỗ rỗng đường kính 2 cm.

Tại Kết luận giám định số 48/2025/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Xuân T tại thời điểm giám định là 1% *(một phần trăm)*.

Tại Kết luận giám định số 49/2025/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tại thời điểm giám định, trên thân thể Nguyễn Trọng S không còn dấu vết thương tích, vì vậy Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên không có căn cứ để tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Trọng S.

Tại Kết luận giám định số 11/2024/KLVGTT-TTPY ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Thanh kim loại được mô tả chi tiết ở trên (phần đầu của thanh kim loại) có thể gây thương tích cho Nguyễn Xuân T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Ngày 13/8/2025, Công an xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định

số 01/QĐ-XPHC, Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân T về hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu dân cư trong vụ án này. Ngày 15/09/2025 anh Nguyễn Xuân T đã nộp phạt theo biên lai: 2950301.

Ngày 16/9/2025 bị cáo Nguyễn Trọng S đã nộp tạm thu trước tiền bồi thường vụ Nguyễn Trong S tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên với số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* theo biên lai số: 0000067.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV4 ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố Nguyễn Trọng S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng S thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên đã truy tố bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận và bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và đã bồi thường xong cho bị hại nên đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Xuân T trình bày: Vào S ngày 26/02/2025 do mâu thuẫn về việc đền bù thanh sắt giữa tôi và Nguyễn Trọng S, S đã sử dụng 01 thanh sắt kim loại màu trắng, đánh một phát vào chẩm đầu bên trái của tôi, gây thương tích cho tôi với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% (*một phần trăm*). Trong quá trình điều tra và truy tố tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi tổng số tiền là 166.633.449 đồng nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay, tôi và bị cáo đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường tổng số tiền là 20.000.000 đồng và tôi đã nhận đủ số tiền, tôi đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận của chúng tôi, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Giàng A H vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Vào S 26/02/2025, anh H đi ra nhà văn hóa của bản để gọi bà con trong bản đi sửa nước, sau đó xuống nhà anh S sau nhà văn hóa xã để mua ít đồ dùng, đến nhà thì nghe có tiếng cãi nhau qua lại giữa S và anh T quá trình anh T và S cãi nhau và túm cổ áo, giằng co nhau tôi có nói " đừng có đánh nhau, có gì từ từ nói chuyện, đánh nhau là tôi báo công an", sau đó anh T có nói "mày báo đi" rồi tôi lấy điện thoại ra quay, S nói "quay lại hộ anh" anh T cũng nói "mày cứ quay đi", một lúc sau S chạy vào trong nhà lấy gậy hai bên lại giằng co nhau và sau đó S vụt một phát từ trên xuống vào đầu anh T, thấy đầu anh T chảy máu, tôi gọi cho anh Dũng, là tổ viên an ninh ra can ngăn, anh S vào nhà, anh T tiếp tục đi theo vào nhà, khi vào nhà thì tôi không rõ, một lúc sau anh T quay ra chửi tôi "Mày muốn chết à", anh T đá vào mông tôi, tôi bỏ chạy lên đường thì anh T đuổi theo nhưng không được, có nhặt một hòn đá ném tôi nhưng không trúng.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Vàng Thị C vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: S 26/02/2025, tôi đưa con đi học ở trường Mầm Non trong bản gần nhà anh S nên sự việc xô xát, đánh nhau giữa anh S và anh T tôi được chứng kiến, quá trình hai bên xô xát, đánh nhau thì anh S có cầm một thanh sắt để đánh nhau với anh T, còn anh T không cầm gì, khi anh S cầm thanh sắt thì anh T lao vào anh S nên anh S cầm thanh sắt bằng hai tay đẩy anh T ra rồi

sau đó cầm thanh sắt bằng tay phải đánh một phát từ trên xuống, từ phải sang trái hướng anh T và tôi thấy gậy đánh trúng đầu bên trái anh T, sau đó anh T cầm được thanh sắt và hai bên giành co nhau đó, tôi thấy anh T bị chảy máu. Quá trình giằng co thì có vợ anh T và anh D đến căn ngăn, sau đó anh T đi theo anh S vào trong nhà, khi vào nhà thì tôi không rõ, một lúc sau anh T đi ra có chửi anh H, đá vào mông anh H và đuổi đánh, anh T còn nhặt đá ném vào anh H nhưng không trúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại; Trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo là số tiền mà bị cáo đã nộp tạm thu để bồi thường dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại anh Nguyễn Xuân T không có yêu cầu gì khác, việc bồi thường phù hợp pháp luật, không trái đạo đức. Vì vậy đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại và không xem xét giải quyết gì thêm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí, xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét thực tế nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghi nhận việc tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại.

Bị hại nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bổ sung gì. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đã công khai xin lỗi bị hại Nguyễn Xuân T tại phiên toà và bị hại đã chấp nhận, tha thứ cho lỗi lầm của bị cáo. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, miễn khấu trừ thu nhập, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/02/2025 tại bản San Súi, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (nay là bản San Súi, xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên), do mâu thuẫn về việc đền bù các thanh sắt, Nguyễn Trọng S dùng một thanh sắt kim loại màu trắng, dài 50,3 cm, đường kính 2,5cm, thanh kim loại có lỗ rỗng đường kính 2cm là hung khí nguy hiểm, đánh một phát vào chẩm đầu bên trái của Nguyễn Xuân T, gây thương tích cho Nguyễn Xuân T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% (*một phần trăm*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng S nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho sức khoẻ của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản nhận dạng vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Nguyễn Trọng S đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh, an toàn xã hội của địa phương. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tại phiên tòa, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huy chương kháng chiến, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS là các tình tiết giảm

nhẹ đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ cam đoan, bị cáo đã ăn năn về lỗi lầm của mình đồng thời công khai xin lỗi bị hại, mong muốn được sửa sai. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20 % để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo làm nghề kinh doanh nhưng buôn bán nhỏ lẻ, thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 *(một)* thanh kim loại màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng S là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng*) là số tiền bị cáo đã nộp tạm thu trước tiền bồi thường theo biên lại số: 0000067 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên là số tiền bị cáo nộp để bồi thường cho bị hại nhưng tại phiên Tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền trên. Bị cáo và bị hại không yêu cầu tòa án giải quyết gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận nội dung trên và không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi chửi bới, túm cổ áo, đánh nhau với bị cáo của Nguyễn

Xuân T, ngày 13/8/2025, Công an xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân T về hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu dân cư. Ngày 15/09/2025 anh Nguyễn Xuân T đã nộp phạt theo biên lai: 2950301 nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý gì thêm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm d khoản 1 Điều 125/BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo 07 *(bảy)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Trọng S cho Uỷ ban nhân dân xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự . Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, đối với Nguyễn Trọng S.

2.Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận và thực hiện xong về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 50,3cm, đường kính 2,5 cm, thanh kim loại có lỗ rỗng, đường kính 02 cm đã qua niêm phong, bề mặt có nhiều vết hoen rỉ. Mặt trước niêm phong ghi: Hoàn lại mẫu vật gửi giám định vụ Nguyễn Xuân T, xảy ra ngày 26/02/2025 tại bản San Súi, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Mặt sau phần giáp lai có chữ ký họ tên Trần Thị Giang C, Hồ A T, Nguyễn Thanh B và 02 dấu trong của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công*

an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 05/9/2025).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng S, sinh năm: 1985. Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã P, tỉnh Đ (trước đây là bản S, xã H, huyện M, tỉnh Đ) số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng*) là số tiền bị cáo đã nộp tạm thu trước tiền bồi thường vụ Nguyễn Trọng S theo biên lại số: 0000067 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025).

***Nơi nhận*:**
- *VKSND khu vực 4-Điện Biên;*
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;*
- *Uỷ ban nhân dân xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên;*
- *Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Chức